**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Đề tài:** **DẠY HỌC PHÂN HÓA PHẦN HÓA VÔ CƠ LỚP 11 NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH**

# CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ DẠY HỌC PHÂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH

## 1.1. Dạy học phân hóa

### 1.1.1. Cơ sở khoa học của dạy học phân hóa

#### 1.1.1.1. Thuyết về “vùng phát triển gần nhất”

Theo Vygotsky [1] thì chỗ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em là vùng phát triển gần. Vùng đó là khoảng cách giữa trình độ hiện tại của HS và trình độ phát triển cao hơn cần vươn tới. Cách tốt nhất để hình thành và phát triển NL nhận thức, NL GQVĐ, NL sáng tạo của HS,... là đặt họ vào vị trí chủ thể hoạt động nhận thức, thông qua hoạt động tự lực, tự giác, tích cực của bản thân mà chiếm lĩnh kiến thức, phát triển NL và hình thành quan điểm đạo đức.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng phát triển gần nhất** | | |
| Điều đã biết | Những kỹ năng quá khó để trẻ tự mình thành thạo, nhưng với sự hướng dẫn và khích lệ từ một người thông thạo, trẻ có khả năng đạt được chúng. | Điều chưa biết |
|  | | |

Hình 1: Sơ đồ mô tả vùng phát triển gần nhất theo L.S. Vygotsky

Ví dụ: Một đứa trẻ có thể không tự mình giải được bài toán hóa học và sẽ mất một khoảng thời gian khá lâu để thực hiện được việc đó. Nhưng trẻ có thể thực hiện được nếu có tương tác với người thông thạo hơn (GV, các bạn cùng lớp, nhóm…). Từ đó trẻ sẽ phát triển được kỹ năng và có khả năng ứng dụng vào các bài tập tương tự trong tương lai.

Vygotsky cũng cho rằng tương tác với bạn cùng trang lứa là cách thức hữu hiệu để phát triển các kỹ năng và chiến lược. Ông khuyến khích các GV, trong phạm vi vùng phát triển gần, sử dụng các bài tập hợp tác, trong đó, trẻ phát triển những NL còn yếu với sự giúp đỡ từ những bạn đồng trang lứa có NL cao hơn.

#### 1.1.1.2. Thuyết đa trí tuệ

Theo [2], Tiến sĩ Howard Gardner – một nhà tâm lý học nổi tiếng – đã xuất bản một cuốn sách có nhan đề “Frames of Mind” (1983) tạm dịch là “ Cơ cấu của trí tuệ”, trong đó ông công bố các nghiên cứu và lý thuyết của mình về sự đa dạng của trí thông minh (Theory of Multiple Intelligences).

|  |  |
| --- | --- |
| **Các loại trí thông minh** | **Khả năng và nhận thức** |
| Thông minh về ngôn ngữ | Các con chữ và ngôn ngữ |
| Thông minh về logic - hóa học | Logic và các con số |
| Thông minh về âm nhạc | Âm nhạc, âm thanh và giai điệu |
| Thông minh về chuyển động cơ thể | Kiểm soát chuyển động cơ thể |
| Thông minh về thị giác và không gian | Các hình ảnh và không gian |
| Thông minh về tương tác | Cảm xúc của những người khác |
| Thông minh về nội tâm | Tự nhận thức |

Bảng 1: Tóm tắt thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner

Theo Gardner, trí thông minh (intelligence) được ông quan niệm như sau “là khả năng giải quyết các vấn đề hoặc tạo ra các sản phẩm mà các giải pháp hay sản phẩm này có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hóa” và trí thông minh cũng không thể chỉ được đo lường duy nhất qua chỉ số IQ.

Lý thuyết của Gardner đã chỉ ra rằng mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài kiểu thông minh trên, tuy nhiên, sẽ có kiểu thông minh trội hơn trong mỗi người. Bên cạnh đó, Gardner đã chỉ ra rằng trong trường học thông thường chỉ đánh giá một HS thông qua 2 loại trí thông minh là trí thông minh về ngôn ngữ và trí thông minh về logic, toán học, và điều này là không chính xác. Trường học đã bỏ rơi các em có thiên hướng học tập thông qua âm nhạc, vận động, thị giác, giao tiếp…đồng thời chèo lái tất cả mọi HS đi theo cùng một con đường và cùng chịu chung một sự đánh giá và phán xét. Nhiều HS đã có thể học tập tốt hơn nếu chúng được tiếp thu kiến thức bằng chính thế mạnh của chúng.

Thuyết đa trí tuệ đã mang lại một cái nhìn nhân bản và cần thiết nhằm kêu gọi nhà trường và GV coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi HS. Mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi HS đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhà trường phải là nơi giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho các chủ nhân tương lai của xã hội. Làm được điều đó, chúng ta sẽ giúp mỗi HS tỏa sáng và thành công trong cuộc sống của chúng. Thuyết đa trí tuệ là cơ sở nền tảng của mô hình dạy học theo quan điểm DHPH.

### 1.1.2. Khái niệm dạy học phân hóa

#### 1.1.2.1. Khái niệm

DHPH là phương pháp dạy học hướng đến mọi đối tượng HS ở mọi góc độ: NL nhận thức, hứng thú học tập, năng khiếu học tập,… DHPH ngược lại với dạy học đồng loạt, khắc phục những nhược điểm của dạy học đồng loạt.

“*DHPH cách thức dạy học đòi hỏi phải tổ chức, tiến hành các hoạt động dạy học dựa trên những khác biệt của người học về NL, nhu cầu, nhận thức, các điều kiện học tập nhằm tạo ra những kết quả học tập và sự phát triển tốt nhất cho từng người học, đảm bảo công bằng trong GD, tức là đảm bảo quyền bình đẳng về cơ hội học tập cho người học.” [3]*

DHPH đòi hỏi phải xem xét quyền lợi của HS, phong cách học tập cá nhân, mức độ làm chủ kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập và sở thích cá nhân. Hoạt động nào là thích hợp với HS này mà không phù hợp với HS khác, để hướng dẫn khác nhau sẽ trở thành một yếu tố quan trọng trong lớp học.

DHPH tức là thừa nhận sự khác nhau của HS về nền tảng kiến thức, sự lanh lợi, ngôn ngữ, sở thích trong việc học và sự quan tâm, và để sẵn sàng phản ứng nhanh. DHPH là một quá trình giảng dạy và học tập cho HS có khả năng khác nhau trong cùng một lớp. Mục đích của DHPH là để tối đa hóa sự phát triển và thành công của mỗi cá nhân HS bằng cách đáp ứng và hỗ trợ trong quá trình học tập của mỗi cá nhân HS.

DHPH như là một hướng đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS được hiểu là quá trình GV tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập. Bao gồm: - Huy động mọi khả năng của từng HS để tự HS tìm tòi, khám phá ra những nội dung mới của bài học.

- Phân hoá HS theo trình độ nhận thức, giao nhiệm vụ phù hợp với từng nhóm HS tạo điều kiện và phương tiện hoạt động để HS tự phát hiện ra các tình huống có vấn đề; tự mình hoặc cùng các bạn trong nhóm, trong lớp lập kế hoạch hợp lí nhất để GQVĐ.

- Tập trung mọi cố gắng để PTNL, sở trường của mỗi HS, tạo cho HS có niềm tin và niềm vui trong học tập.

#### 1.1.2.2. Đặc điểm cơ bản của dạy học phân hóa

- Phát hiện và bù đắp lỗ hổng kiến thức, tạo động lực thúc đẩy học tập.

- Biến niềm đam mê trong cuộc sống thành động lực trong học tập.

- DHPH là con đường ngắn nhất để đạt mục đích của dạy học đồng loạt.

### 1.1.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của dạy học phân hóa

Sự phân hoá dạy học đặc biệt cần thiết để làm bộc lộ và phát triển đầy đủ tư chất và NL của HS. Trong điều kiện lớp học thông thường HS không thể phát triển tài năng được. Xét về hiệu quả của quá trình dạy học thì DHPH cần thiết vì:

- Thứ nhất: phần lớn HS các lớp trên đã ổn định hứng thú đối với một số môn học, hoặc một dạng hoạt động nào đó.

- Thứ hai: quá trình dạy học sẽ đạt hiệu quả mong muốn nếu biết sử dụng các hứng thú của HS vào mục đích dạy học và GD.

- Thứ ba: tạo ra động lực học tập cho HS, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tối đa tư chất và NL của học HS có năng khiếu.

- Thứ tư: phân hoá dạy học có khả năng loại trừ trình trạng quá tải đối với HS.

- Thứ năm: phân hoá dạy học là điều kiện chuẩn bị nghề cho HS.

Việc tổ chức cho HS trong lớp (có khả năng, phong cách, hứng thú và mức độ tiến bộ riêng) học tập theo cách phù hợp để đạt được mục tiêu GD đã đặt ra có ý nghĩa nhân văn cao, đảm bảo quyền được tiến bộ và phát triển của con người. DHPH chính là một chiến lược, một quan điểm giúp mọi HS có thể học tích cực dựa trên NL của mình. Nói cách khác, việc tổ chức cho HS học phân hóa là con đường nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học [4].

Trong DHPH, có thể sử dụng kết hợp được với nhiều PPDH khác như: dạy học phát hiện và GQVĐ, dạy học hợp tác, dạy học sử dụng các phương tiện trực quan, thí nghiệm,… Sự vận dụng linh hoạt, hợp lý các PP sẽ đem lại thành công trong bài giảng của thầy và đạt được hiệu quả cao nhất trong học tập của trò.

### 1.1.4. Các yếu tố có thể sử dụng trong dạy học phân hóa

#### 1.1.4.1. Phân hóa theo mức độ nhận thức

Thang bậc nhận thức theo Bloom mới (năm 2001) gồm 6 bậc nhận thức từ thấp đến cao [5]:

1. Nhớ: nhớ lại được, ghi lại, nhắc lại một cách thuần túy các kiến thức.

2. Hiểu: diễn giải ý nghĩa, viết ra, trình bày thông tin, minh họa, phân loại, tóm tắt suy luận ra, so sánh và giải thích các kiến thức đã biết.

3. Vận dụng: vận dụng các kiến thức đã biết để vận dụng vào tình huống mới ở dạng tương tự như những tình huống đã biết.

4. Phân tích: tách riêng các thành tố cấu thành vấn đề, chỉ ra quan hệ giữa các thành tố đó với nhau và với cấu trúc tổng thể của vấn đề thông qua sự khác biệt, tổ chức và phân chia các thành tố đó.

5. Đánh giá: đưa ra sự đánh giá trên những tiêu chuẩn nhất định và kiểm tra, bình luận vấn đề.

6. Sáng tạo: đặt các thành tố vào một cấu trúc hay liên kết các chức năng, tổ chức lại thành tố trong một hình mẫu mới hay quy hoạch tạo ra cái mới.

Hiện nay, theo quy định của Bộ GD và Đào tạo Việt Nam, việc đánh giá trình độ nhận thức của HS theo thang nhận thức của Nikko gồm 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng bậc thấp và vận dụng bậc cao.

#### 1.1.4.2. Phân hóa về nội dung

Trong lớp, một số HS có thể hoàn toàn chưa biết gì về khái niệm của bài học, một số HS khác lại làm chủ được một phần của nội dung bài học, một số HS khác nữa lại có những hiểu biết chưa đúng về khái niệm có trong bài và có những HS lại có thể làm chủ toàn bộ nội dung trước khi bài học bắt đầu. Trên cơ sở đó, GV có thể phân hóa các nội dung bằng cách thiết kế các hoạt động cho các nhóm HS bao gồm các mức độ khác nhau của bảng phân loại tư duy của Bloom.

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Nhớ lại (remembering) |
| 2 | Hiểu (understanding) |
| 3 | Áp dụng (applying) |
| 4 | Phân tích (analyzing) |
| 5 | Đánh giá (evaluating) |
| 6 | Sáng tạo (creating) |

Bảng 2: Phân loại tư duy của Bloom

Cụ thể, với những HS chưa có biết gì về khái niệm có thể yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ biết, hiểu, vận dụng thấp. HS đã làm chủ được một phần bài học có thể được yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ học ở mức độ nhận thức cao hơn (phân tích, đánh giá, tổng hợp…). Những HS đã nắm vững bài học có thể được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ tổng hợp, khái quát, vận dụng.

#### 1.1.4.3. Phân hóa về quá trình

Quá trình làm thế nào cho các vật liệu học tập có thể phân hóa cho HS dựa trên phong cách học tập của họ, có tính đến các tiêu chuẩn, hiệu quả và độ tuổi. Ví dụ: HS có thể tiếp cận bài học bằng “đọc” văn bản, hoặc bằng “nhìn” các hình ảnh, hoặc bằng “nghe, nhìn” qua video clip,… Nhiều GV có thể áp dụng thuyết “đa thông minh” để cung cấp cơ hội học tập cho HS. GV có thể tổ chức cho HS học theo nhóm cùng sở thích, cùng phong cách học hoặc phân nhóm học theo NL. Ý tưởng chính đằng sau cách tổ chức dạy và học này là HS ở các cấp độ khác nhau và học tập theo những cách khác nhau. Do đó, GV không thể dạy cho tất cả HS theo cùng một cách.

Phân hóa về quá trình dạy học có nghĩa là GV đưa ra các hoạt động học tập hoặc các chiến lược khác nhau để cung cấp các phương pháp thích hợp cho HS học tập nhằm:

- Đảm bảo sự linh hoạt trong việc phân nhóm.

- Khuyến khích tư duy cấp cao trong mỗi nhóm.

- Hỗ trợ tất cả các nhóm.

Việc phân nhóm trong lớp học nhiều trình độ sẽ hỗ trợ việc phân hóa, bao gồm các “nhóm linh hoạt” và “nhóm hợp tác”:

* Nhóm linh hoạt

- Mục đích là phục vụ cho nhu cầu hoặc sở thích cụ thể của một nhóm nhỏ HS bằng việc hướng dẫn mang tính chiến lược, thực hành có hướng dẫn hoặc hoạt động nghiên cứu độc lập.

- Những nhóm này sẽ thay đổi thường xuyên trong ngày hoặc trong một giai đoạn học tập.

- Các “nhóm linh hoạt” có thể được thành lập xuyên suốt các mức độ phát triển và do HS chọn.

* Nhóm hợp tác

- Phân chia vai trò dựa vào kỹ năng của từng HS và hoán đổi vị trí.

- Phân chia rõ ràng trách nhiệm của từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập. - Tạo ra cơ hội học tập độc lập.

- Có thể được thành lập xuyên suốt các mức độ phát triển.

#### 1.1.4.4. Phân hóa về sản phẩm

Sản phẩm về cơ bản là những gì HS làm ra vào cuối bài học để chứng minh họ đã làm chủ được kiến thức, kỹ năng của bài học. Căn cứ vào trình độ, kỹ năng của HS và chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học, GV có thể giao nhiệm vụ cho HS hoàn thành các sản phẩm như viết một báo cáo hoặc vẽ sơ đồ, biểu đồ,… Điều này, cho phép HS được lựa chọn thể hiện sản phẩm cuối cùng dựa trên sở thích, thế mạnh học tập của mình.

### 1.1.5. Các đặc điểm của lớp học phân hóa

#### 1.1.5.1. Dạy học các khái niệm chủ chốt và nguyên tắc cơ bản

Tất cả HS đều có cơ hội để khám phá và áp dụng các khái niệm chủ chốt của môn học, bài học đang được nghiên cứu. Như vậy, việc dạy học cho phép HS phải suy nghĩ để hiểu và sử dụng những kế hoạch hành động một cách chắc chắn, đồng thời khuyến khích HS mở rộng và nâng cao hiểu biết của họ trong việc áp dụng những nguyên tắc và khái niệm chủ chốt.

Việc dạy học đòi hỏi HS hiểu biết hoặc khả năng phán đoán hơn là sự ghi nhớ hay nhắc lại từng phần của thông tin. Dạy học dựa trên khái niệm và các nguyên tắc cơ bản đòi hỏi GV cung cấp quyền học tập khác nhau. Trong các giờ học truyền thống, GV thường yêu cầu tất cả HS cùng làm một công việc; nhưng trong DHPH, tất cả HS đều có cơ hội khám phá bài học thông qua các con đường và cách tiếp cận khác nhau.

#### 1.1.5.2. Tiến hành đánh giá sự sẵn sàng và tiến bộ của HS

GV không cho rằng tất cả mọi HS cần một nhiệm vụ cho từng phần nghiên cứu, nhưng liên tục đánh giá sự sẵn sàng và quan tâm của HS, hỗ trợ khi HS cần dạy và hướng dẫn thêm; mở rộng phát hiện của HS hay một nhóm HS khi các em đã sẵn sàng để học các phần tiếp theo.

#### 1.1.5.3. Nhóm linh hoạt luôn được sử dụng

Trong một lớp học phân hóa, HS có thể làm việc cá nhân, theo cặp hoặc theo nhóm. Hoạt động học tập có thể dựa trên sở thích hay phong cách học hoặc theo trình độ nhận thức hoặc kết hợp hai trong ba ý trên. Dạy học theo nhóm cũng có thể được dùng để giới thiệu những ý tưởng mới hay khi lập kế hoạch hoặc chia sẻ kết quả học tập.

#### 1.1.5.4. Học sinh được hoạt động như nhà thám hiểm, giáo viên hướng dẫn việc khám phá

Trong lớp học phân hóa, các hoạt động khác nhau thường xảy ra cùng một lúc. GV làm việc như là người hướng dẫn hoặc điều phối việc học nhiều hơn là cung cấp thông tin. HS phải học cách có trách nhiệm với công việc của mình. HS là trung tâm không chỉ thể hiện việc các em làm chủ việc học của mình mà còn tạo điều kiện để các em ngày càng độc lập trong suy nghĩ, trong lập kế hoạch và đánh giá [4].

### 1.1.6. Các yêu cầu để tổ chức cho học sinh học phân hóa

Theo tác giả Carol Ann Tomlinson [6], để tổ chức cho HS học phân hóa cần chú ý những yêu cầu sau:

- Tìm hiểu phong cách học tập của HS.

- Cân bằng mục tiêu học tập, tài liệu học tập và nhu cầu của HS.

- Xây dựng kế hoạch bài học với các hoạt động đa dạng và hướng dẫn công bằng.

- Sử dụng các nhóm học tập linh hoạt và hợp tác.

- Tiến hành đánh giá thường xuyên.

### 1.1.7. Nhiệm vụ của giáo viên và học sinh trong dạy học phân hóa

Có thể thấy có nhiều PPDH như PPDH theo dự án, PPDH theo góc, PPDH hợp đồng, sử dụng bài tập hóa học (BTHH),… có thể vận dụng quan điểm DHPH. Chính vì vậy mà trong quá trình thực hiện GV cần đặt ra nhiệm vụ rõ ràng cho HS và chính bản thân GV.

#### 1.1.7.1. Nhiệm vụ của giáo viên

- Thường xuyên tiếp xúc với HS để nắm bắt tình hình của từng HS, kiểm tra đánh giá NL của các em để thấy được mức độ tiến bộ.

- Lập kế hoạch giảng dạy phù hợp.

- Xây dựng hệ thống bài tập phù hợp với từng loại đối tượng HS.

#### 1.1.7.2. Nhiệm vụ của học sinh

- Thực hiện tốt nhiệm vụ mà GV giao cho, hợp tác với GV để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Phải biết đoàn kết, hợp tác trong học tập, HS giỏi có nhiệm vụ giúp đỡ HS yếu kém, HS yếu kém phải có tinh thần học hỏi bạn bè, không tự ti, tách rời khỏi nhóm học tập.

- HS trưởng nhóm phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm có ý kiến đóng góp, phản hồi tới GV có thể cùng với GV xây dựng kế hoạch học tập.